

Bản án số: 752/2022/KDTM-PT

Ngày: 12/12/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
thi công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

Do bản án sơ thẩm số 116/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5331/2022/QĐPT-KDTM ngày 26/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14831/2022/QĐPT-KDTM ngày 18/11/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS

Địa chỉ: số 110/1 Tô Hiệu, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn ĐK.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Việt NL

Địa chỉ: số 49/56/68 F2 Trịnh ĐT, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần KL

Địa chỉ: 92 – 94 - 96 LL, phường BT Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Địa chỉ cũ: Lầu 2-3-4, số 05 NT, phường BT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L.

Địa chỉ: số 20A P, Phường Z, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Công ty cổ phần KL.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS có ông Nguyễn ĐK là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS (sau đây gọi là Công ty AS) và Công ty Cổ phần KL (sau đây gọi là Công ty KL) có ký kết Hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018. Nội dung hợp đồng thể hiện Công ty AS là bên nhận thầu sẽ thi công hoàn thiện nội thất nhà hàng KL tại địa chỉ: Số 05 NT, phường BT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty KL. Thời gian thực hiện công trình: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng đợt 1. Giá trị hợp đồng: 846.385.942 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Phương thức thanh toán được chia làm 03 đợt:

- Đợt 1: Công ty KL đặt cọc cho Công ty AS số tiền: 307.776.706 đồng, tương đương 40% tổng giá trị hợp đồng trước thuế, trong vòng 03 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng.

- Đợt 2: Công ty KL thanh toán cho Công ty AS số tiền: 307.776.706 đồng, tương đương 40% tổng giá trị hợp đồng trước thuế, trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành 80% khối lượng hợp đồng.

- Đợt 3, Công ty KL thanh toán cho Công ty AS số tiền còn lại của tổng giá trị hợp đồng trong vòng 03 ngày làm việc, sau khi Công ty AS đã hoàn thành 100% công trình theo hợp đồng, bàn giao công trình và Công ty KL nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán.

Công ty KL đã thực hiện việc thanh toán như sau:

- Đợt 1: Công ty KL đã thanh toán số tiền 307.776.706 đồng vào ngày 08/11/2018.

- Đợt 2: Công ty KL đã thanh toán số tiền 307.776.706 đồng vào ngày 22/01/2019.

Như vậy, Công ty KL thanh toán tiền đợt 1 trễ 09 ngày so với thỏa thuận trong hợp đồng. Sau khi Công ty AS hoàn thành công trình thì Công ty KL mới thực hiện thanh toán đợt 02 vào ngày 22/01/2019.

Ngày 18/12/2018, hai bên lập Biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng đối với công trình nhà hàng KL, biên bản có chữ ký xác nhận của ông Võ Tấn Nhiên và ông Thái Bình A là nhân viên của Công ty KL.

Ngày 18/01/2019, Công ty KL và Công ty AS lập Bảng quyết toán hợp đồng số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018, theo đó hai bên xác định giá trị thực tế của hợp đồng là 851.340.600 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Nguyên đơn cũng đã xuất hóa đơn GTGT theo thỏa thuận trong hợp đồng. Từ ngày bàn giao công trình, trong thời hạn bảo hành 12 tháng, Công ty KL không có thắc mắc khiếu nại nào về chất lượng công trình.

Như vậy, căn trừ giá trị Công ty KL đã thanh toán là 615.553.412 đồng, Công ty KL còn nợ Công ty AS số tiền là 235.787.188 đồng.

Công ty AS đã nhiều lần liên hệ đồng thời gửi công văn đề nghị thanh toán đợt cuối nhưng phía Công ty KL vẫn không thanh toán.

Công ty AS khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty KL thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018 là 235.787.188 (hai trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi tám) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Nguyên đơn tự nguyện giảm một phần số tiền yêu cầu thanh toán để chia sẻ khó khăn về kinh tế với bị đơn. Nguyên đơn Công ty AS yêu cầu bị đơn Công ty KL thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018 là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Công ty Cổ phần KL có ông Nguyễn Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền của trình bày:

Bị đơn xác nhận giữa Công ty KL và Công ty AS có ký kết Hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018 về việc thi công hoàn thiện nội thất nhà hàng KL. Ngày 08/11/2018, Công ty KL đã thanh toán đợt 1 cho Công ty AS số tiền là 307.776.706 đồng. Ngày 22/01/2019, Công ty KL thanh toán đợt 2 cho Công ty AS số tiền là 307.776.706 đồng. Như vậy tổng cộng số tiền Công ty KL đã thanh toán cho Công ty AS là 615.553.412 đồng.

Tuy nhiên, khi tiến hành nghiệm thu công trình, Công ty KL phát hiện có nhiều hạng mục vật tư không đúng với thực tế, sau khi nghiệm thu đợt 3 thì giá trị đã giảm so với bảng nghiệm thu đợt 1 từ nhà thầu. Ngoài ra nhà thầu cũng không

cung cấp đầy đủ trình duyệt vật tư sử dụng tại công trình dẫn đến có sự chênh lệch khi nghiệm thu, nhiều hạng mục phát sinh không được Công ty KL ký duyệt bằng văn bản, một số hạng mục không đạt chất lượng, giá cả của một số hạng mục không tương xứng với chất lượng sản phẩm. Do đó các bên chưa thống nhất ký biên bản nghiệm thu công trình, chưa ký xác nhận bằng khối lượng giá trị quyết toán hoàn thành và Công ty AS cũng chưa cung cấp hóa đơn GTGT cho Công ty KL.

Biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng ngày 18/12/2018 có chữ ký của ông Võ Tấn Nhiên và ông Thái Bình A là nhân viên Công ty KL nhưng chưa được Công ty KL ủy quyền ký biên bản nghiệm thu. Bảng quyết toán ngày 18/01/2019 được ký giữa bà Phan Thị Viễn P (đại diện theo pháp luật của Công ty KL) có đóng dấu của Công ty KL và ông Nguyễn ĐK (đại diện theo pháp luật của Công ty AS) có đóng dấu của Công ty AS do nguyên đơn xuất trình thì bị đơn không thừa nhận có tồn tại văn bản này.

Bị đơn không có yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký và con dấu của Công ty KL tại Bảng quyết toán ngày 18/01/2019. Hiện nay Công ty KL đã trả mặt bằng, không còn kinh doanh tại số 05 NT, phường BT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty KL đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty AS.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 116/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần KL có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018 với số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS cho đến khi thi hành xong, Công ty Cổ phần KL còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS không yêu cầu Công ty Cổ phần KL trả tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần KL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.894.680 (năm triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, sáu trăm tám mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029029 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/7/2022, Công ty Cổ phần KL kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 1 do bản án đã không phản ánh đúng sự thật khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền thi công còn nợ là 200.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày trong quá trình giải quyết Toà án Quận 1 không trung cầu giám định chất lượng công trình dẫn đến chưa xem xét, đánh giá chứng cứ khách quan và toàn diện vụ án; ngoài ra sau khi xét xử bị đơn chưa nhận được bản án của Toà án. Do đó, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 116/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần KL, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng thi công, là hoạt động phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 1 nên thẩm quyền giải

quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn trình bày chưa nhận được bản án sơ thẩm, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị đơn có mặt và tham gia trong suốt quá trình xét xử tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn cũng đã nhận bản án sơ thẩm vào ngày 20/7/2022 do người đại diện theo uỷ quyền ký nhận.

Về nội dung tranh chấp, xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018, nội dung thi công hoàn thiện nội thất nhà hàng KL tại số 5 Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1. Giá trị hợp đồng là 846.385.942 đồng, bị đơn đã thanh toán tiền thi công cho đợt 1 và đợt 2 theo thoả thuận tại hợp đồng vào các ngày 08/11/2018, 22/01/2019 với tổng số tiền là 615.553.412 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 20/10/2018 người đại diện theo pháp luật của hai công ty đã ký vào Bảng khối lượng công trình nhà hàng KL, ngày 18/01/2019 các bên tiếp tục ký Bảng quyết toán. Tuy nhiên khi tiến hành nghiệm thu công trình bị đơn đã phát hiện nhiều hạng mục vật tư không đúng thực tế, sau khi nghiệm thu đợt 3 thì giá trị đã giảm so với bảng nghiệm thu đợt 1 từ nhà thầu. Đồng thời sau khi kiểm tra lại số liệu trên bảng quyết toán thì nhận thấy có những hạng mục chưa đúng nên nay bị đơn không thừa nhận Bảng quyết toán ngày 18/01/2019 và không đồng ý trả tiếp số tiền còn lại cho nguyên đơn.

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn chỉ phải thanh toán số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Yêu cầu trên của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng thi công các bên thoả thuận nên được Toà án sơ thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì đương sự có quyền yêu cầu Toà án trung cầu giám định nhưng tại phiên toà phúc thẩm bị đơn thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không yêu cầu Toà án nhân dân Quận 1 trung cầu giám định chất lượng công trình. Do đó, bị đơn cho rằng Toà án đánh giá chứng cứ chưa toàn diện và khách quan là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn không có chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, buộc bị đơn phải tiếp tục thực hiện việc trả nợ tiền thi công còn nợ cho nguyên đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi chậm thanh toán.

[3]. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần KL.

- Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 116/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng các Điều 30, 38, 148, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần KL có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công số 181025-01/STARLIGHT/KOBE ngày 25/10/2018 với số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Thanh toán một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS cho đến khi thi hành xong, Công ty Cổ phần KL còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS không yêu cầu Công ty Cổ phần KL trả tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần KL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng AS tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.894.680 (Năm triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0029029 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần KL phải chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 (hai triệu) đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006161 ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang